

Nội Dung

**Chín Mươi Năm
Nhìn Lại Cuộc Đời
1930 - 2020**

Phạm Bá Hoa



1930-2020



1958-2013= 55 năm



1970

Lời nói đầu.

Thưa quý vị,

Tôi chào đời năm 1930 tại làng Đại Ngãi, quận Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Năm 1937, học sơ học tại Đại Ngãi, và học tiểu học tại Sóc Trăng.

Giữa năm 1945, theo Ba Má tôi dọn về quê Nội ở Nha Môn, Sa Đéc, vì ngay sau thế chiến thứ hai thì thực dân Pháp quay lại chiếm Việt Nam, và cộng sản Việt Nam dưới võ bọc Việt Minh chống Pháp.

Đầu năm 1947 tôi lên Sài Gòn, vừa làm thợ may (sau 6 tháng học) vừa học trung học lớp đêm.

Năm 1949, Ba tôi bị Việt Minh cộng sản bắt, trong khi Má tôi và các em tôi vẫn ở Nha Môn. Năm 1952, Ba tôi được chúng thả về trong tình trạng kiệt sức.

Ngày 12 tháng 5 năm 1954 vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, hai tuần sau đó thì Bộ Quốc Phòng đưa lên học nhờ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vì Trường Thủ Đức không đủ cơ sở. Học xong, trở về Thủ Đức dự lễ tốt nghiệp tại Sài Gòn ngày 1/2/1955 với cấp bậc Thiếu Úy.

Đơn vị đầu tiên là Tiểu Đoàn 510 Khinh Quân đồn trú tại Vĩnh Long.

Tháng 11/1955, theo Tiểu Đoàn chuyển lên Cheo Reo (sau này là tỉnh Phú Bổn) trong chương trình thành lập Trung Đoàn 35 trong hệ thống tổ chức Sư Đoàn 12 Khinh Chiến.

Đầu năm 1956, Trung Đoàn 35 chuyển đến đồn trú cạnh đồn điền trà Catecka cạnh quốc lộ 19 bis Pleiku - biên giới Cam Bốt. Tôi được cử đi học khóa Đại Đội Trường tại Chi Nhánh Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Giữa năm 1956 mãn khóa, trở về Tiểu Đoàn 2/Trung Đoàn 35/Sư Đoàn 12 Khinh Chiến.

Đầu năm 1957, tôi được thăng cấp Trung Úy. Được cử giữ chức Tiểu Đoàn Phó.

Đầu năm 1958, Trung Đoàn 35 chuyển lên Kontum cũng là dãy Trường Sơn nhưng cao hơn Pleiku, cùng lúc tôi được chuyển lên Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 35 giữ chức Trưởng Ban 3 kiêm Trưởng Ban 5.

Tháng 3/1958, tôi về Vĩnh Long cưới vợ, và chúng tôi cùng sống bên nhau tại Kontum.

Tháng 4/1959, Sư Đoàn 12 Khinh Chiến -cũng như các Sư Đoàn Khinh Chiến khác- lần lượt giải tán để thành lập Sư Đoàn Bộ Binh. Tôi được chuyển đến Sư Đoàn 11 Khinh Chiến đồn trú tại Sa Đéc, và trách nhiệm Trưởng Ban Hành Quân/Phòng 3 Bộ Tham Mưu Sư Đoàn.

Tháng 6/1959, Sư Đoàn 11 chuyển lên đồn trú tại Bến Kéo cách tỉnh lỵ Tây Ninh khoảng 6 cây số, và tiếp nhận Sư Đoàn 13 Khinh Chiến giải tán để thành lập Sư Đoàn 21 Bộ Binh từ ngày 1/7/1959.

Tháng 3/1960, Sư Đoàn 21 Bộ Binh chuyển trở lại Sa Đéc phụ trách hành quân an ninh các tỉnh bờ bắc Sông Tiền và các tỉnh Vĩnh Long Vĩnh Bình Sa Đéc trên dải đất cù lao giữa Sông Tiền với Sông Hậu.

Tháng 6/1960, tôi theo học khoá tham mưu tại Trường Đại Học Quân Sự, đồn trú trong khuôn viên Bộ Tổng Tham Mưu tại Sài Gòn. Học xong, trở về Sư Đoàn 21 Bộ Binh vẫn chức vụ Trưởng Ban Hành Quân/Phòng 3 Bộ Tham Mưu Sư Đoàn. Đầu năm 1961 Bộ Tham Mưu Sư Đoàn chuyển sang đồn trú tại thị xã Cần Thơ.

Tháng 11/1961 tôi được thăng cấp Đại Úy, và giữ chức Chánh Văn Phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Tháng 12/1962, tôi tuyên chuyển lên Bộ Tổng Tham Mưu và giữ chức Chánh Văn Phòng Tham Mưu Trường Liên Quân.

Tháng 11/1963, được thăng cấp Thiếu Tá, giữ chức Chánh Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trường Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tháng 9/1965, được thăng cấp Trung Tá, vẫn giữ chức Chánh Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trường Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tháng 12/1966, chuyển xuống Cần Thơ giữ chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh.

Tháng 4/1968, chuyển về Tổng Cục Tiếp Vận/Bộ Tổng Tham Mưu, trách nhiệm nghiên cứu và cải tổ về tổ chức và nhiệm vụ Đại Đội Hành Chánh Tiếp Vận của hơn 40 Tiểu Khu, thành Trung Tâm Hành Chánh Tiếp Vận Tiểu Khu với “bảng cấp số” có 5 loại A, B, C, D, E, tùy theo quân số Địa Phương Quân & Nghĩa Quân từng Tiểu Khu (A là quân số ít nhất, và E là quân số từ 10.000 người trở lên).

Tháng 6/1969 thăng cấp Đại Tá. Trách nhiệm Trưởng Ban Nghiên Cứu chuyển công tác quản trị các loại quân trang quân dụng toàn ngành Tiếp Vận bằng tay, sang công tác quản trị bằng máy computer từ năm 1971. Bắt đầu bằng máy computer IBM 360/20, rồi thay bằng máy computer IBM 360/40, và sau cùng là máy computer IBM 360/50.

Tháng 6/1970, theo học khóa Chỉ Huy & Tham Mưu Cao Cấp tại Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Đà Lạt. Sau khóa học, trở về Tổng Cục Tiếp Vận giữ chức Chánh Sở Kế Hoạch & Chương Trình.

Tháng 2/1972, chuyển xuống Cần Thơ giữ chức Chỉ Huy Phó Bộ Chỉ Huy 4 Tiếp Vận.

Tháng 6/1972, chuyển về Sài Gòn giữ chức Cục Trưởng Cục Mãi Dịch.

Tháng 12/1974, giữ chức Tham Mưu Trưởng Tổng Cục Tiếp Vận/Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cho đến Giờ Thứ 25 ngày 30/4/1975, là ngày thứ 7.583 thời chiến tranh chống cộng sản Việt Nam.

Trong mọi trường hợp, vợ chồng tôi và các con chúng tôi luôn sống bên nhau.

Sau ngày 30/4/1975, tất cả quý vị Tướng Lãnh và hầu hết sĩ quan các cấp cùng với viên chức hành chánh và Dân Biểu Nghị Sĩ, bị cộng sản Việt Nam đẩy vào các trại tập trung. Tất cả sĩ quan cấp Úy và cấp Tá bị giam tại trại tập trung Long Giao tỉnh Long Khánh ngày 14/6/1975. Chuyển đến trại tập trung Tam Hiệp tỉnh Biên Hòa ngày 24/10/1975.

Ngày 14 & 16/6/1976, sau khi sàng lọc hầu hết chúng tôi bị chuyển đến trại tập trung trên đất Bắc. Cấp Tướng và cấp Đại Tá di chuyển bằng phi cơ đến Yên Bái tỉnh Hoàng Liên Sơn, các cấp còn lại di chuyển bằng tàu vận tải đến các trại tập trung hầu hết các tỉnh vùng Tây Bắc và Tây Nam Hà Nội.

Tháng 4/1978, cấp Tướng và cấp Đại Tá bị chuyển xuống trại tập trung Nam Hà tỉnh Hà Nam Ninh, trại tập trung các tỉnh phía Nam và Tây Nam Hà Nội.

Sau cùng là ngày 9/9/1987, tôi trong số 91 tù chính trị cấp Tướng và Đại Tá ra khỏi trại Nam Hà và về đến nhà ở Sài Gòn lúc 6 giờ chiều ngày 12/9/1987 bằng xe lửa.

Sau thời gian làm thủ tục xuất ngoại, vợ chồng tôi đặt chân đến phi trường Houston tiểu bang Texas chiều ngày 5/4/1991 trong đợt H.O.5. Suốt thời gian tôi bị giam trong trại tập trung, vợ tôi đã lần lượt tìm cách cho năm con chúng tôi vượt biển, tất cả đều an toàn và định cư tại Houston, Hoa Kỳ. Sau những năm "cực mà vui" vợ chồng tôi ổn định cuộc sống, lần lượt tôi viết được:

Quyển "Đôi Dòng Ghi Nhớ". Tôi kể lại những lệnh mà tôi nhận, những việc mà tôi làm, những gì mà mắt tôi thấy, và những gì mà tai tôi nghe, từ cuộc Đảo Chánh ngày 1/11/1963, Chinh Lý ngày 30/1/1964, Biểu Dương Lực Lượng ngày 13/9/1964, Đảo Chánh 19/2/1965, Quân Đội Lãnh Đạo Quốc Gia từ ngày 19/6/1965, Khủng Hoảng Chính Trị từ ngày 9/3/1966, và năm cuối cùng của chiến tranh bảo vệ tổ quốc dân tộc cho đến Giờ Thứ 25 ngày 30/4/1975, khi quân cộng sản Việt Nam -tôi gọi là Việt Cộng- từ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa theo chế độ cộng sản độc tài, tràn vào nhuộm đỏ toàn cõi Việt Nam theo lệnh của cộng sản quốc tế do Liên Xô lãnh đạo.

Do nhà sách Ngày Nay tại Houston ấn hành năm 1994, 1995, 1998, và nhà sách Tú Quỳnh tại Nam California ấn hành năm 2007. Mỗi lần ấn hành, đều có bổ túc thêm nội dung.

Quyển "Ký Sự Trong Tù". Trong một góc độ nào đó, tôi cố gắng ghi lại nét nhìn của tôi khi quân cộng sản từ ngoài rừng tràn vào thủ đô Sài Gòn trưa ngày 30/4/1975, với nội dung chính được dựng lại một số góc cạnh xã hội của nước Việt Nam, đã và đang bị các nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam biến thành một xã hội mà mọi người bị họ bịt mắt bịt tai bịt miệng trong nghèo đói. Riêng hàng nửa triệu gia đình công dân Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi mà cộng sản gọi là "ngụy quân ngụy quyền", càng bị đối xử khắc nghiệt trong xã hội đó.

Do nhà sách Tú Quỳnh tại Nam California ấn hành năm 2008.

Quyển "Quê Hương & Quân Ngũ". Quê Hương, cho dù bất cứ người Việt Nam nào chưa hề leo núi qua đèo đến tận Ải Nam Quan cực bắc, cũng chưa hề băng đồng lội ruộng hay xuôi dòng sông rạch đến tận Mũi Cà Mau cực nam, nhưng từng tác đất tác biển thân thương vẫn trong lòng mỗi người Việt Nam chúng ta, vì đó là Quê Hương Việt Nam. Càng xa đất nước, chúng ta càng thấm thía sâu sắc hai chữ Quê Hương để mà thương mà nhớ! Bởi, quê hương đất nước của mình là cái gì mà mình không chọn lựa, nhưng là dải đất mà tổ tiên ông bà cha mẹ mình chào đời cũng là nơi an nghỉ vĩnh cửu, cho nên mình yêu thương trân quý một cách tự nhiên. Trong một khoảnh khắc yên ắng nào đó, bất chợt quý vị nhận ra tình cảm của mình dù đang là công dân bản xứ, nhưng rõ ràng là mình có yêu thương đất nước bản xứ đến đâu đi nữa, cũng khó lòng mà thương như thương dải đất quê hương Việt Nam nghèo khổ của mình!

Quân ngũ, với tôi là trường học tốt cho tuổi thanh niên. Đây là tổ chức qui mô nhất, chặt chẽ nhất, là một trong những hợp phần gộp lại biểu thị quyền lực quốc gia. "Trường học trong quân ngũ" là những mái trường đào tạo từ người quân nhân thấp nhất đến cao nhất, đào tạo từ khả năng tổng quát đến chuyên

môn, từ tổ chức Tiểu Đội, Trung Đội, Đại Đội, Tiểu Đoàn, đến Trung Đoàn, Sư Đoàn, Quân Đoàn. Chính những mái trường quân sự, từng bước tạo cho Người Lính chẳng những có căn bản vững chắc về quân sự, mà còn trang bị cho Người Lính một căn bản về tổ chức và quản trị trong phong cách Người Lính trong quân ngũ, lẫn phong cách Người Quản Trị trong các ngành sinh hoạt quốc gia. Hơn hết, là tinh đồng đội tiêu biểu “trái tim thứ hai trong Người Lính”, bởi trên chiến trường súng nổ đạn bay, đồng đội này ngã xuống đồng đội khác tiến lên, lúc ấy bất cứ Người Lính nào cũng sẵn sàng cứu giúp đồng đội mà không hề nghĩ đến tính mạng của mình, cho dù đã có biết bao trường hợp Người Lính cứu đồng đội nhưng chính mình hi sinh!

Quyển "Tôi Là Một H.O." Tôi là một thành viên nhỏ bé li ti trong Cộng Đồng Việt Nam tị nạn cộng sản tại hải ngoại nói chung (khoảng 3.000.000 người), và tại Hoa Kỳ nói riêng (trên dưới 2.000.000 người), tôi kể lại cuộc đời tị nạn rất cực nhưng rất vui của vợ chồng tôi trong những năm đầu trên đất Hoa Kỳ. “Rất cực” vì trong những năm đầu chúng tôi phải cặm cụi làm việc ban ngày lẫn ban đêm. “Rất vui” vì được cùng các con sống trong một xã hội dân chủ pháp trị được xem là bậc nhất của thế giới. Trong điều kiện an cư lạc nghiệp đó, tôi tham gia sinh hoạt Cộng Đồng và sinh hoạt trên hệ thống internet, trong mục đích góp phần dân chủ hóa Việt Nam.

Quyển "Bằng Hữu Gần Xa" tập 1, tập 2, tập 3. Từ năm 1998, tôi có nhiều cơ hội liên lạc với các đồng môn dưới những mái trường xưa, với các bạn đồng đội suốt chiều dài 21 năm phục vụ quân ngũ trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc dân tộc, với các bạn đồng tù trong một số trại tập trung của cộng sản, và những bằng hữu trên các diễn đàn mà tôi chưa một lần tay bắt mặt mừng, cùng nhau trao đổi:

Những tài liệu trong nội dung quyển "Đôi Dòng Ghi Nhớ" và quyển "Ký Sự Trong Tù".

Những tin tức thời sự Việt Nam và thế giới.

Những quan điểm chính trị và nhiều vấn đề trong sinh hoạt Cộng Đồng.

Những tâm tình của người dân Việt trong đời sống lưu vong.

Và ước vọng góp phần vào công cuộc dân chủ hóa chính trị trên quê hương Việt Nam.

Quyển "Thời Sự Việt Nam 2001-2006", với nội dung chọn lọc trong số 312 bài mà tôi viết và diễn đọc trên làn sóng đài phát thanh TNT từ năm 2001 đến 2006. Mỗi tuần một bài 15 phút trong năm thứ nhất, và từ năm thứ hai trở đi thì mỗi bài dài 30 phút, xoay quanh chủ đề "**Những Vấn Đề Hôm Nay**" bao gồm bốn lãnh vực:

Lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Dân chủ và nhân quyền.

Xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thành công của Cộng Đồng Việt Nam tị nạn cộng sản tại hải ngoại.

Trong cùng thời gian, tôi tham gia Ban Phát Thanh "**Tiếng Chuông Tỉnh Thức**" từ tháng 4/1998 đến tháng 1/2008. Trưởng Ban là Anh Võ Minh Thế, một cư sĩ tu tại nhà. Mỗi tuần phát thanh một show trên đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam, gọi tắt Anh ngữ là VOVN. Tôi đã đọc 98 bài của các vị Tỳ Kheo Tây Tạng, Ấn Độ, Tích Lan, Trung Hoa, ..v.v..

Từ năm 2010 cũng là năm tôi vào tuổi 80, tôi không tham gia tổ chức nào nữa -ngoại trừ **Hội đồng hương Vĩnh Long Vĩnh Bình Sa Đéc**- vì tôi e rằng đến lúc nào đó bản thân tôi không kiểm soát được sự suy nghĩ cũng như lời nói của mình, sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt của tổ chức. Nhưng, tôi tự hứa là vẫn sinh hoạt với tính cách cá nhân, cho đến khi không thể. Thật ra thì tôi đã chuẩn bị cho sinh hoạt cá nhân khi nhận lời cộng tác với:

- **Đài VAN TV 55.2** với chương trình “Tản Mạn Lịch Sử 1954-1975” trong những năm 2009 – 2011. Hai tuần một show 30 phút.

Sau đó, tôi cộng tác với:

- **Đài SGN TV 51.3** trong những năm 2011 - 2014 với chủ đề "Nhìn Lại Trang Quân Sử". Hai tuần một show 30 phút.

- **Và đài ABTV 55.4** (Năm 2020 chuyển sang channel 21.12) từ tháng 1/2015 với chủ đề "Chuyện Ngày Tháng Cũ". Đến nay -tháng 10/2020- là show thứ 297 và vẫn tiếp tục, trong mục đích góp phần triệt tiêu chế độ cộng sản độc tài trên quê hương Việt Nam. Mỗi tuần một show 30 phút.

Thêm nữa, từ tháng 11/2011, tôi bắt đầu viết **thư gửi người lính cộng sản Việt Nam** trong mục đích giúp họ nhận ra tội ác của các nhóm lãnh đạo Việt Cộng, đồng thời cuốn họ về phía đồng bào để lật đổ chế độ cộng sản độc tài tàn bạo và giành lại Quyền Làm Người mà vốn dĩ mỗi người đều được hưởng ngay từ khi chào đời. Mỗi tháng ít nhất là một lá thư dài 7 hoặc 8 trang, và tùy theo tình hình Việt Nam mà tháng nhiều nhất là bốn lá thư. Những lá thư thứ hai thứ ba trong tháng, kèm mẫu tự a, b, c, theo sau số thứ tự của thư. Thí dụ: Tháng 5/2014 là Thư số 31, thì thư thứ 2 thứ 3 trong tháng 5/2014 là Thư số 31a, Thư số 31b. Tháng 7/2020 là Thư số 105, với tổng số lượng đến nay là 210 Thư. Và vẫn tiếp tục...

Trên đây là suốt chặng đường 90 năm -1930 đến 2020- mà tôi lưu giữ được 6.000 tấm hình gia đình từ năm 1955 đến năm 2020, cùng lúc cố gắng chọn lọc những lời viết trên trang giấy, lời kể trên đài truyền thanh Audio, lời thuật trên đài truyền hình Video, cùng với những video sinh hoạt trong gia đình, và những video du lịch qua từng thời gian, với hy vọng đây là bài học kinh nghiệm giúp các Con các Cháu chúng tôi và thân nhân thân quyến chúng tôi -trong mức độ nào đó- hiểu được quan niệm sống trong mái ấm gia đình, hiểu được trách nhiệm thành viên trong xã hội, và hiểu được bổn phận công dân đối với quê hương đất nước, nhất là quê hương đất nước trong thời chinh chiến của vợ chồng tôi.

Xin mời quý vị vào mục lục của nội dung và **Lời Nói Cuối**

Chương một
NỀN TẢNG QUAN NIỆM SỐNG

1. Tôi chào đời năm 1930	11
2. Quê tôi làng Đại Ngãi	13
3. Lời dạy của Sư Ông chùa Vạn An	19
4. Quan niệm sống của vợ chồng tôi	27
5. Đòi lời với từng cháu trước khi bước vào xã hội	31
6. Ước mơ cuối đời của vợ chồng tôi	41

Chương hai
VIỆT NAM QUA DÒNG LỊCH SỬ

7. Tổ quốc Việt Nam	45
8. Việt Nam thời dựng nước và mở nước 0039 – 1857	49
9. Việt Nam thời bị Pháp cai trị 1858 - 1945	77
10. Chiến tranh Pháp-Việt Minh cộng sản 1945 - 1954	81
11. Quân Đội Quốc Gia Việt Nam 1950	87
12. Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức 1954	91
13. Tiểu Đoàn 510 Khinh Quân 1955 (Vĩnh Long-Cheo Reo)	105
14. Trung Đoàn 35 Bộ Binh 1956-1959 (Pleiku-Kontum)	125
15. Sư Đoàn 21 Bộ Binh 1959-1962 (SaĐéc- Tây Ninh - Cần Thơ)	143
16. Bộ Tổng Tham Mưu 1962 – 1966 (Sài Gòn)	159
17. Tỉnh Trưởng/Tiểu Khu Trưởng 1966 – 1968 (Cần Thơ)	275
18. Tổng Cục Tiếp Vận 1968 - 1971 (Sài Gòn)	295
19. Cục Mãi Dịch/Tổng Cục Tiếp Vận 1972 – 1974 (Sài Gòn)	309
20. Tổng Cục Tiếp Vận/Bộ TTM 1974 -1975 (Sài Gòn)	321
21. Giờ Thứ 25 ngày 30/4/1975 (Sài Gòn)	355

Chương ba
TRONG TRẠI TẬP TRUNG CỦA VIỆT CỘNG

22. Trước ngày vào trại tập trung 30/4 - 13/6/1975 (Sài Gòn)	365
23. Trại tập trung Long Giao 14/6 - 10/1975 (Long Khánh)	379
24. Trại tập trung Suối Máu 10/1975 - 15/6/1976 (Biên Hòa)	399

25. Trại tập trung Việt Cường 16/6/1976 - 28/4/1978 (Yên Bái)	419
26. Trại tập trung Nam Hà 28/4/1978 - 8/9/1987 (Nam Định)	467
27. Ra khỏi trại tập trung sau 4.444 ngày tù chính trị 9/9/1987	569

Chương bốn

TỊ NẠN VIỆT CỘNG & GÓP PHẦN CHỐNG VIỆT CỘNG

Tị Nạn Việt Cộng.

28. Thủ tục rời khỏi Việt Nam 13/9/1987 - 29/3/1991 (Sài Gòn)	581
29. Đến Hoa Kỳ tị nạn ngày 5/4/1991 (Houston)	585
30. Bước đầu hội nhập xã hội	589
31. Du lịch đó đây 2002-2006	599
32. Niềm vui không đợi	607

Góp Phần Bảo Tồn Văn Hoá.

33. Nhìn lại Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 1954-1975	611
34. Tưởng niệm những vị tự sát ngày 30/4/1975	653
35. Dựng lại quốc kỳ Việt Nam tại hải ngoại 1984-2020	659
36. Tham gia phim tài liệu Vietnam Film Club	715
Viết phim bản Hồn Việt Quốc Kỳ Quốc Ca Việt Nam năm 2012	
Cùng viết phim bản Hồn Tử Sĩ Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa năm 2016	
37. Phỏng vấn lịch sử truyền miệng năm 2011	817

Góp Phần Chống Việt Cộng

38. Hôm nay suy nghĩ cho ngày mai	827
39. Những bài viết đưa lên internet 2002-2011	855
40. Trao đổi tâm tình & quan điểm với bằng hữu 2001-2012	987 ---> 1362

Tập 2/2

41. Tóm lược tội ác lãnh đạo Việt Cộng 1945-2020	9
42. Thư gửi Người Lính Quân Đội Nhân Dân VN 2011-2020	95

Năm 2011 (2 thư)	101
Thư số 1: Nhìn toàn cảnh Việt Nam thời Việt Cộng	101
Thư số 2: Không thể hòa giải và hòa hợp giữa tự do với độc tài	115

Năm 2012 (12 thư)	123
Thư số 3: Giáo dục xã hội chủ nghĩa	123
Thư số 4: Lãnh đạo Việt Cộng và tham nhũng	131
Thư số 5: Luật đất đai giúp các cấp lãnh đạo VC tham nhũng	140
Thư số 6: Dựng lại quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ tại hải ngoại	148
Thư số 7: Việt Cộng xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa	160
Thư số 8: Lãnh đạo Việt Cộng đối trá với dân	168
Thư số 9: Dân Trung Cộng có mặt khắp Việt Nam	177
Thư số 10: Nền giáo dục Việt Cộng là giáo dục đối trá	185
Thư số 11: Trung Cộng sử dụng “đường lưới bò” chiếm Biển Đông	193
Thư số 12: Các tập đoàn quốc doanh phá sản vì tham nhũng	201
Thư số 13: Thủ Tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng tham nhũng	208
Thư số 14: Thủ Tướng VC Nguyễn Tấn Dũng bị tố tham nhũng	215
Năm 2013 (19 thư)	223
Thư số 15: Xã hội dân sự	223
Thư số 16: Hậu quả của giáo dục Việt Cộng	230
Thư số 17: Việt Cộng tu chính Hiến Pháp	237
Thư số 18: Việt Cộng tu chính Hiến Pháp (tiếp theo)	245
Thư số 19: Vụ án Đoàn Văn Vươn	252
Thư số 19a: Xã hội dân sự phát triển	259
Thư số 19b: Tuổi trẻ Phương Uyên chống chủ nghĩa cộng sản	266
Thư số 20: Biểu tình chống Trung Cộng	273
Thư số 21: Trở lại vấn đề hòa giải và hòa hợp	281
Thư số 21a: Bản chất Việt Cộng là đối trá mà nói về lòng tin	288
Thư số 22: Việt Cộng với Trung Cộng ký 10 văn kiện hợp tác	293
Thư số 22a: Hải ngoại biểu tình chống lãnh đạo Việt Cộng	300
Thư số 22b: Xã hội dân sự tiếp tục vươn lên	306
Thư số 23: Đạo đức và xã hội Việt Nam thời Việt Cộng	312
Thư số 23a: Trở lại vấn đề xã hội dân sự	318
Thư số 24: Đời sống bi thảm của nông dân Việt Nam	323
Thư số 24a: Thủ Tướng VC NT Dũng rất nhục khi thăm Pháp	330
Thư số 25: Tướng VCVõ Nguyên Giáp thí quân trong chiến tranh	336
Thư số 26: VC giao VN cho Trung Cộng tại hội nghị Thành Đô	344
Năm 2014 (27 thư)	353
Thư số 27: Hồ sơ Nhân Quyền tại Việt Nam thời Việt Cộng	353
Thư số 28: Hiến Pháp Việt Cộng vừa thông qua	360
Thư số 28a: Trở lại vấn đề xã hội dân sự	367
Thư số 29: Vẫn là Nhân Quyền tại Việt Nam thời Việt Cộng	375
Thư số 29a: Vụ án tham nhũng của Dương Chí Dũng	382
Thư số 30: Nhìn lại hoạt động của xã hội dân sự	388
Thư số 30a: Lại vấn đề hòa giải và hòa hợp	397
Thư số 31: Vẫn là hoạt động của xã hội dân sự	404

Thư số 31a: Biển Đông dậy sóng	411
Thư số 31b: Trung Cộng lấn chiếm Biển Đông thời Việt Cộng	417
Thư số 31c: Biểu tình chống Trung Cộng trên hồ sơ Biển Đông	425
Thư số 32: Vẫn là hồ sơ Biển Đông	432
Thư số 32a: Tướng VC quy lụy Trung Cộng tại hội nghị quốc tế	439
Thư số 33: Tiếp tục hồ sơ Biển Đông	445
Thư số 33a: Liệu Việt Nam có phải trực thuộc Quảng Đông?	453
Thư số 33b: Việt Nam thời Việt Cộng với văn hoá ăn cắp	460
Thư số 34: Xoay quanh hồ sơ Biển Đông	468
Thư số 35: Hồi lộ vụ in tiền Polymer Việt Cộng – Australia	476
Thư số 35a: Triển lãm cải cách ruộng đất bị tác dụng ngược	483
Thư số 35b: Việt Cộng là cánh tay của cộng sản quốc tế	490
Thư số 36: Những dự án vào tay nhà thầu Trung Cộng	497
Thư số 36a: Người dân Hong Kong tranh đấu cho dân chủ tự do	504
Thư số 36b: Vẫn là cuộc tranh đấu của Hong kong	511
Thư số 37: Nhìn lại chính sách giáo dục thời Việt Cộng	518
Thư số 37a: Phải chăng nhóm VC đang bị nhóm TC chỉnh sửa	525
Thư số 37b: Nhìn lại những vị trí chiến lược quốc phòng	532
Thư số 38: Câu chuyện giữa cựu VC với Việt Cộng đương quyền	538

Năm 2015 (20 thư) 545

Thư số 39: Trung Cộng gặm nhấm từng phần Việt Nam	545
Thư số 39a: Hoạt động của xã hội dân sự Việt Nam	552
Thư số 40: Việt Cộng thành lập Viện Khổng Tử của Trung Cộng	560
Thư số 41: TC bồi đắp 7 đá ngầm trong quần đảo Trường Sa	566
Thư số 42: Lãnh đạo Việt Cộng là đại tham nhũng	572
Thư số 43: Lãnh đạo Việt Cộng sang Trung Cộng ký 7 thỏa ước	579
Thư số 44: Bản chất bành trướng của Trung Hoa từ thời cổ đại	586
Thư số 44a: Trung Cộng quân sự hóa Biển Đông	595
Thư số 44b: Xoay quanh Vịnh Bắc Việt và Vịnh Cam Ranh	602
Thư số 45: 51 làng ung thư tại VN với 250 người chết mỗi ngày	608
Thư số 45a: Lãnh đạo đảng Việt Cộng sang thăm Hoa Kỳ	618
Thư số 45b: Biên giới phía Tây và phía Bắc Việt Nam	625
Thư số 46: Đường lươn bò 9 đoạn dưới góc nhìn pháp lý	630
Thư số 46a: Trung Cộng bồi đắp 7 Đá Ngầm thành đảo nổi	637
Thư số 47: Lãnh đạo Việt Cộng bê cong lịch sử	643
Thư số 48: Hội thảo tuyên ngôn độc lập	650
Thư số 48a: Chủ tịch Trung Cộng Tập Cận Bình thăm Hoa Kỳ	657
Thư số 49: Hiệp Ước Thương Mại Xuyên Thái Bình Dương TPP	664
Thư số 49a: Biển Đông, chiến trường cân não	670
Thư số 50: Chủ tịch Trung Cộng sang VC thu xếp đại hội 12	676

Năm 2016 (19 thư) 683

Thư số 51: Trở lại chính sách giáo dục của Việt Cộng	683
Thư số 52: Đại Hội đảng Việt Cộng lần thứ 12	691

Thư số 52a: Biển Đông trong hội nghị ASEAN	698
Thư số 53: Dân số tài chính và nợ nần	705
Thư số 53a: Hệ thống đập thượng nguồn là thảm họa của VN	712
Thư số 54: Trung Cộng quân sự hóa Biển Đông	720
Thư số 54a: Sự phẫn nộ của một sinh viên trong nước	727
Thư số 55: An ninh quốc phòng thời Việt Cộng	736
Thư số 55a: Thảm họa môi trường sống của người dân VN	744
Thư số 56: Tổng Thống Hoa Kỳ thăm Việt Nam	751
Thư số 57: Khối G7 cảnh cáo Trung Cộng về Biển Đông	759
Thư số 57a: Biển Đông trên hồ sơ tòa trọng tài quốc tế	767
Thư số 58: VN phát triển chiều cao nhưng lòng người chùn xuống	774
Thư số 59: Biển Đông sau phán quyết của tòa trọng tài quốc tế	781
Thư số 60: Ô nhiễm môi trường sống của người dân Việt	788
Thư số 61: Đồng bằng sông Cửu Long vào thảm họa	795
Thư số 61a: Chính sách tân Tổng Thống Philippines về Biển Đông	804
Thư số 62: Vẫn là ô nhiễm môi trường tại Việt Nam	811
Thư số 62a: Biển Đông với các quốc gia liên quan	818

Năm 2017 (26 thư) 827

Thư số 63: Tiếp tục hồ sơ Biển Đông	827
Thư số 63a: Bệnh ung thư và nguyên nhân	836
Thư số 63b: Tân Tổng Thống HKỳ mạnh mẽ trên hồ sơ Biển Đông	844
Thư số 64: TCộng không thể tung hoành Biển Đông như trước	850
Thư số 65: Chính sách mới của Hoa Kỳ trên nhiều lãnh vực	858
Thư số 65a: Nhìn lại chính sách giáo dục của Việt Cộng	864
Thư số 66: Dựng lại quốc kỳ truyền thống Việt Nam tại hải ngoại	872
Thư số 66a: Gợi ý chính sách chiến lược sau thời Việt Cộng	879
Thư số 66b: Gợi ý kế hoạch ổn định xã hội sau thời Việt Cộng	888
Thư số 67: Hoa Kỳ với kế hoạch Đông Nam Á và Đông Bắc Á	898
Thư số 67a: Quốc kỳ truyền thống Việt Nam trên thế giới	906
Thư số 67b: Tượng Đài và Bia Tưởng Niệm Thuyền Nhân	918
Thư số 67c: Tượng đài và Bia Tưởng Niệm Chiến Sĩ	929
Thư số 68: Hoa Kỳ tiếp tục kế hoạch vùng Đông Bắc Á và ĐN Á	940
Thư số 69: Vẫn xoay quanh tình hình Biển Đông	947
Thư số 70: Bang giao giữa Việt Cộng với Đức quốc + Australia	955
Thư số 70a: Vụ án Trịnh Xuân Thanh nói dài	966
Thư số 70b: Tiếp tục vụ án Trịnh Xuân Thanh nói dài	973
Thư số 71: Bộ sử mới của Việt Cộng có nói đến Việt Nam CHòa	980
Thư số 71a: Vẫn là vụ án Trịnh Xuân Thanh nói dài	989
Thư số 72: Biển Đông vẫn chưa lặng sóng	997
Thư số 73: Khởi đầu cho hồ sơ Bắc Hàn	1003
Thư số 73a: Trung Cộng vẫn chèn ép lãnh đạo Việt Cộng	1011
Thư số 74: Việt Cộng chuẩn bị cái gọi là chữ Việt cải tiến	1018
Thư số 74a: Chữ Việt cải tiến theo âm thanh ngôn ngữ Tàu	1025
Thư số 74b: Nhìn lại những thỏa hiệp mà Việt Cộng ký với TCộng	1032

Năm 2018 (29 thư)	1039
Thư số 75: Tại sao nhiều Dân Oan bị Công An bắt giam thì tự tử	1039
Thư số 75a: Liệu tình hình sông MêKong có như Biển Đông không	1046
Thư số 75b: Trịnh Xuân Thanh và Đinh La Thăng ra tòa	1052
Thư số 76: “Ấn Độ - Thái Bình Dương” đang là điểm nóng	1059
Thư số 76a: VC kỷ niệm vụ tàn sát 5.000 người ở Huế năm 1968	1066
Thư số 77: Việt Cộng thanh trừng nhóm chống Trung Cộng	1075
Thư số 77a: Giáo dục Việt Cộng bắt đầu xóa ngôn ngữ Việt Nam	1081
Thư số 78: Hồ sơ mật trận chiến đá ngầm Gạc Ma 14/3/1988	1089
Thư số 78a: Ng. Phú Trọng thăm Pháp được đón tiếp lạnh nhạt	1094
Thư số 78b: SGòn dưới nét nhìn của 4 tác giả từ Hà Nội vào Nam	1101
Thư số 79: Lãnh đạo vùng Đông Bắc Á và ĐNam Á với Biển Đông	1108
Thư số 79a: Liên quan vụ án Trịnh Xuân Thanh tại Đức quốc	1115
Thư số 79b: Biển Đông chưa bao giờ lặng sóng	1123
Thư số 80: TCộng tiếp tục quân sự hóa các đảo nổi ở Trường Sa	1129
Thư số 80a: Anh và Pháp tuyên bố tham gia tuần tra Biển Đông	1136
Thư số 80b: Biểu tình dữ dội chống dự luật 3 đặc khu cho T. Cộng	1143
Thư số 81: Tướng Việt Cộng nhận định chiến biên giới 1979-1989	1151
Thư số 81a: Tiếp tục biểu tình chống dự luật 3 đặc khu cho TCộng	1159
Thư số 81b: Lãnh đạo VCphung phí tài sản quốc gia để thu lợi	1167
Thư số 82: Nhận định tình hình Việt Nam của 3 ký giả ngoại quốc	1175
Thư số 82a: Tiếp tục cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Cộng	1182
Thư số 83: Hoa Kỳ tăng thuế nhập cảng hàng hóa từ Trung Cộng	1189
Thư số 83a: Học sinh VN học chữ Việt cải tiến từ năm 2018-2019	1196
Thư số 84: Hoa Kỳ cứng rắn trên hồ sơ Biển Đông	1203
Thư số 84a: Hoa Kỳ và đồng minh hợp tác chống TCộng trên BĐ	1211
Thư số 85: HK chống TC về Bưu Chính + Thương Mại + BĐông	1219
Thư số 85a: Hoa Kỳ + Nhật Bản + Canada tập trận trên Biển Đông	1227
Thư số 86: Họa ASEAN tại Singapore và hội nghị G20 tại Argentine	1234
Thư số 86a: Tập đoàn Huawei bị cuốn vào chiến dịch thương mại	1241
Năm 2019 (23 thư)	1249
Thư số 87: TCộng bối rối trên hồ sơ Biển Đông và Thương Mại	1249
Thư số 87a: Kế hoạch “ngàn nhân tài” bị HKỳ phá vỡ từng mảng	1257
Thư số 88: Chế độ độc tài tại Venezuela bắt đầu xáo trộn	1265
Thư số 88a: Vẫn là hồ sơ Biển Đông và hồ sơ Thương Mại	1273
Thư số 89: Trung Cộng sẽ vào hải cảng Thị Vải ở Vũng Tàu?	1280
Thư số 89a: TCộng đang bối rối với những biện pháp của Hoa Kỳ	1289
Thư số 90: HKỳ và Âu Châu nhận ra sai lầm khi giúp TC phát triển	1297
Thư số 91: Biển Đông biến thành căn cứ quân sự của TCộng	1305
Thư số 91a: Đàm phán thương mại vẫn đậm chôn tại chỗ	1314
Thư số 92: Hoa Kỳ mạnh tay kiểm soát kỹ thuật viễn thông với TC	1322
Thư số 92a: Hoa Kỳ bắt đầu 6G trên quỹ đạo thấp quanh trái đất	1331
Thư số 93: Dự Luật trừng phạt TC về Biển Đông & Hoa Đông	1339

Thư số 93a: VC tay sai xuất cảng thép Trung Cộng sang Hoa Kỳ	1349
Thư số 94: Trung Cộng đưa giàn khoan HD8 vào Biển Đông	1358
Thư số 94a: Hoa Kỳ áp thuế thêm 10% hàng nhập cảng từ TCộng	1368
Thư số 95: TCộng lại đưa giàn khoan HD8 vào gần đảo Phú Quý	1376
Thư số 95a: Ba quốc gia Âu Châu và Ấn Độ tham gia tuần tra BĐ	1386
Thư số 96: Thành viên “kế hoạch ngàn nhân tài” TC bị HK bắt	1396
Thư số 96a: Đường phố HNội đang gắn 10.000 camera 2019-2025	1406
Thư số 97: N. P. Trọng tự khen “VN chưa bao giờ đẹp như bây giờ”	1415
Thư số 97a: 39 người VN di dân lậu chết trong xe đông lạnh tại Anh	1425
Thư số 98: Vụ nổ trong lòng BĐ ước lượng 15.000 tấn chất TNT	1434
Thư số 98a: Hoa Kỳ và TCộng sắp ký thoả thuận thương mại GĐ1	1444

Năm 2020 (16 thư) 1453

Thư số 99: Nhóm thành viên “ngàn hạt cát” của TCộng bị bắt	1453
Thư số 99a: Cam Bốt cho TC xây dựng căn cứ tại Sihanouk ville	1462
Thư số 100: Dịch viêm phổi bùng phát từ Vũ Hán Trung Cộng	1472
Thư số 100a: TC trấn áp và bịt miệng những ai công bố dịch bệnh	1481
Thư số 101: Hoa Kỳ mạnh mẽ bảo vệ đường hàng hải Biển Đông	1492
Thư số 101a: Biển Đông căng thẳng, coronavirus lây lan rất nhanh	1502
Thư số 102: VCộng che giấu thiệt hại nhân mạng vì coronavirus	1513
Thư số 102a: Tại sao VCộng sử dụng thêm chữ Việt song song?	1523
Thư số 103: Tóm tắt một số tội ác của lãnh đạo Việt Cộng	1534
Thư số 103a: Không quân chiến lược HKY đến Thái Bình Dương	1544
Thư số 104: Hoa Kỳ sẵn sàng đối đầu với TCộng trên Biển Đông	1554
Thư số 104a: HK & 4 quốc gia bác bỏ chủ quyền TC ở Biển Đông	1564
Thư số 105: Liên minh Mỹ và 7 quốc gia trên hồ sơ Trung Cộng	1574
Thư số 105a: Hai Giáo Sư TC như khuyên ông TCB nên hòa dịu	1582
Thư số 106: Hoa Kỳ tiếp tục mạnh tay với Trung Cộng	1592
Thư số 106a: HKY thắng tay với tập đoàn Huawei của Trung Cộng	1601
Thư số 107: Hoa Kỳ trừng phạt 38 công ty con của Huawei	1611
Thư số 107a: Tập đoàn Huawei chỉ có lui về thị trường nội địa	1620
Thư số 108: Tại Đại Hội Đồng LHQ, HKY nhắm thẳng vào TCộng	1630

Tổng cộng 213 thư.

Lời nói cuối.

1641 -->1644

Thưa quý vị,

Vậy là quý vị vừa đọc xong 3.006 trang giấy mà tôi trích ra từ hai quyển sách đã ấn hành và tám quyển sách không ấn hành, cùng với những loạt bài góp phần dân chủ hóa Việt Nam phổ biến trên internet, gói ghém 90 năm cuộc đời của tôi và gia đình tôi, giúp tôi học được những bài học kinh nghiệm qua từng giai đoạn trong cuộc sống. Từ đó, vợ chồng tôi ứng dụng vào sinh hoạt gia đình và xã hội.

Dưới đây là bốn bài học kinh nghiệm:

Giai đoạn 1930 – 1954 = 24 năm. Với bài học từ Ông Bà Cha Mẹ tôi như sau:

“Con phải làm người tử tế trong xã hội. Nhưng, trước khi Con tử tế với xã hội, Con phải tử tế với gia đình. Và, trước khi Con tử tế với gia đình, Con phải tử tế với bản thân của Con. Đó là nền nếp căn bản giúp Con làm người tử tế trong xã hội”.

Giai đoạn 1954 – 1975 = 21 năm. Với bài học trong 21 năm phục vụ quân đội, như sau:

“Quê hương cho tôi đất sống. Lịch sử cho tôi nguồn sống. Dân Tộc cho tôi nếp sống. Quân ngũ cho tôi cách sống. Quân ngũ cũng cho tôi tình yêu. Tình yêu quê hương, tình yêu con người, tình yêu quân ngũ. Và tình yêu, đã cho tôi ý nghĩa cuộc đời”.

Giai đoạn 1975 – 1991 = 16 năm. Với bài học trong trại tập trung của Việt Cộng và trong xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, như sau: *“Nhóm lãnh đạo Việt Cộng với bản chất độc tài + dối trá + tự cao + tham nhũng, họ sử dụng người dân như một loại phương tiện đã dụng để phục vụ họ. Vì vậy mà chiến lược giáo dục của họ chỉ đào tạo những tầng lớp thần dân để tuân phục họ, chứ họ không đào tạo những thế hệ công dân để xây dựng đất nước. Với lịch sử, đây là tội ác kinh hoàng nhất trong các loại tội ác mà các nhóm lãnh đạo Việt Cộng tự xưng là “đỉnh cao trí tuệ” gây ra cho dân tộc”.*

Giai đoạn 1991 – 2020 = 29 năm. Với bài học khi tham gia Ban Phát Thanh "Tiếng Chuông Tỉnh Thức" trong 10 năm, cộng với những gì học được khi tham gia sinh hoạt Cộng Đồng trên hệ thống internet, như sau:

“Tôi tin chắc rằng, không một ai trong thế giới này có thể nhìn thấy thiên đường và địa ngục, vì thiên đường với địa ngục không phải ở trên trời hay trong lòng đất, mà thiên đường hay địa ngục chỉ là một trạng thái tâm hồn. Hãy thử cảm nhận. Khi mình làm điều tốt thì mình cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản với đôi mắt sáng lên, với nụ cười tươi tắn, đó là lúc tâm hồn mình lơ lửng ở trạng thái thiên đường, còn khi mình làm điều gì xấu thì mình cảm thấy ray rức, ân hận, giằng xé, thậm chí là đau đớn, đó là lúc tâm hồn mình rơi vào trạng thái địa ngục”.

Cả bốn bài học kinh nghiệm gộp lại cho tôi bài học như sau: *“Trong gia đình cũng như trong xã hội, bản thân mỗi người là chánh, vì không một ai -dù là người thân của mình- cũng không thể làm thay cho mình*

những gì liên quan trực tiếp đến bản thân mình trong cuộc sống từ khi vào tuổi thành niên, mà chỉ có thể trợ giúp mình khi mình thật sự cần giúp”.

Thực tế là:

Không ai ăn giùm mình khi mình đói.

Không ai đi học giùm mình khi mình muốn có kiến thức.

Không ai luyện tập giùm mình khi mình muốn có một cơ thể lành mạnh.

Không ai đi làm giùm mình khi mình muốn có đồng lương để chi phí cho cuộc sống.

Không ai uống thuốc giùm mình khi mình muốn hết bệnh.

Không ai bước giùm mình khi mình muốn đi về phía trước.

Không ai tạo dựng hạnh phúc giùm mình khi mình muốn được sống trong mái ấm gia đình.

Không ai đứng dậy giùm mình khi mình vấp ngã và muốn tiếp tục cuộc sống để phụng sự xã hội.

Và ..v..v...

Đó, chính là mình thương bản thân mình, rèn luyện bản thân mình trở thành người tử tế. Khi mình có tử tế với chính mình, thì mình mới tử tế được với gia đình. Và từ đó, mình sẽ tử tế với mọi người khi hòa mình vào sinh hoạt xã hội”.

“Nhưng, tại sao mình phải tử tế với xã hội? Bởi, khi chào đời mình đã mang ơn xã hội, từ khu bệnh viện rộng lớn khang trang đến những vật dụng trang bị cần thiết, từ vị Bác Sĩ, cô Y Tá, giường nằm mềm đắp, nước tắm khăn lau, sữa uống kem thoa, đến chuyên viên nấu ăn và công nhân dọn dẹp vệ sinh,..v..v.... Đến tuổi cấp sách đến trường, mang ơn xã hội từ mái trường sân rộng, bàn viết ghé ngồi, đến Giáo Viên Giáo Sư truyền đạt kiến thức + đạo đức + nghị lực, cùng với những phương tiện khoa học kỹ thuật trợ giúp bài học thêm phần thực tiễn. Vì vậy mà khi bước vào xã hội với hành trang kiến thức, hãy miệt mài phụng sự xã hội. Thực tế là mình làm việc có lãnh lương với cuộc sống ổn định, cũng chính là lúc mình trả ơn xã hội dù không ai nhận ra điều đó, đồng thời mình góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt hơn dù không ai hiểu được điều đó, lại là những việc mà chính mình cảm nhận niềm vui khi làm được những việc mà mình mong muốn”.

“Thêm nữa, guồng máy sinh hoạt xã hội vận hành và phát triển thích ứng theo từng giai đoạn, là do mọi thành viên trong xã hội chung sức chung lòng mà không phân biệt nam hay nữ, giàu hay nghèo, giáo dục cao hay thấp, nghiên cứu bằng đầu óc hay làm việc bằng tay chân, ngành nghề chuyên môn hay những dịch vụ trong đời sống. Cũng không phân biệt từng công việc mà mỗi người trách nhiệm, dù là trách nhiệm lãnh đạo hay chỉ huy, quản trị hay điều hành, cầm súng trong quân đội hay cày bừa trồng trọt trên ruộng đồng nương rẫy, miệt mài trong các công ty hãng xưởng hay những công trình kiến trúc mỹ thuật, quét dọn đường phố nắng nóng hay trong hầm mỏ lạnh lẽo sâu trong lòng đất, ..v..v..., đều là nhu cầu cần thiết cho guồng máy xã hội vận hành và phát triển”.

Với bài học đó, cộng với hoàn cảnh của Cộng Đồng chúng ta tị nạn cộng sản, giúp tôi quan niệm rằng: *“Mỗi người đều có bổn phận góp phần vào sự phát triển xã hội nơi mình đang sống, đồng thời góp phần nối tiếp dòng lịch sử oai hùng Việt Nam, bảo tồn văn hoá Việt Nam thích nghi qua từng thời đại, bảo vệ ngôn ngữ Việt Nam, và gìn giữ lá quốc kỳ truyền thống Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ đến khi có Quốc Hội Lập Hiến sau thời cộng sản quyết định”.*

Kết luận.

“Tiếng thơm muôn đời hay lời sỉ nhục lưu mãi trong sử sách và truyền mãi trong dân gian là do mỗi người tạo nên, bắt nguồn từ thời thơ ấu đến tuổi thành niên và trước khi bước vào xã hội, luôn nhìn lại túi hành trang vào đời để biết chắc là mình đã sẵn sàng **Kiến Thức + Lòng Nhân Ái + Tính Kiên Nhẫn.**

Và hãy nhớ rằng:

Kiến thức không phải giữ trong não bộ, mà là vận dụng để phục vụ xã hội sau khi phân biệt tốt hay xấu, đúng hay sai.

Lòng nhân ái không phải để trong tim, mà là hòa mình vào cuộc sống với những rung cảm của tình người.

Tính kiên nhẫn là động lực giúp vượt qua khó khăn trở ngại.

Và **một tâm hồn** phụng sự quốc gia dân tộc.

Rồi từ đó, không ngừng học hỏi kinh nghiệm, vừa góp thêm vào hành trang những gì đang có, vừa thích ứng với mọi hoàn cảnh xã hội qua từng giai đoạn trong cuộc sống”.

Vá xin kính chào quý vị./.

Các phụ bản này chỉ có trong hardwrite cho các con tôi: (trong sách sẽ in thì không có)

Phụ bản 1: Hình gia đình 1955-2020 với 6.000 tấm hình

Phụ bản 2: Video gia đình sinh hoạt và video du lịch với 52 files

Phụ bản 3: Video góp phần dân chủ hóa Việt Nam lần lượt trên 3 đài TV 2009-2020 với 362 files

Phụ bản 4: Audio các cuộc phỏng vấn và hội luận với 259 files

Phụ bản 5: Bộ sách gia đình

Phụ bản 6: Sưu tầm tài liệu trên internet về nhiều lãnh vực, khoảng 2.000 files.
